

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH PHÚ YÊN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 35/2017/NQ-HĐND

Phú Yên, ngày 08 tháng 12 năm 2017

NGHỊ QUYẾT

**Quy định việc phân chia nguồn thu tiền chậm nộp cho ngân sách
giữa các cấp chính quyền địa phương trong thời kỳ ổn định ngân sách
từ năm 2017 đến năm 2020**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN
KHÓA VII, KỲ HỌP THỨ 6

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 ngày 12 tháng 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 188/2010/TT-BTC ngày 22 tháng 11 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định tiêu thức phân cấp nguồn thu và phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương;

Căn cứ Thông tư số 300/2016/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định sửa đổi, bổ sung hệ thống mục lục ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 324/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về ban hành Hệ thống Mục lục ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 326/2016/TT-BTC ngày 23 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc quy định tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2017;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 ngày 12 tháng 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Xét Tờ trình số 146/TTr-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phân chia nguồn thu tiền chậm nộp cho ngân sách giữa các cấp chính quyền địa phương trong thời kỳ ổn định ngân sách từ năm 2017 đến năm 2020; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh:

Nghị quyết này quy định việc phân chia nguồn thu tiền chậm nộp cho ngân sách giữa các cấp chính quyền địa phương trong thời kỳ ổn định ngân sách từ năm 2017 đến năm 2020 theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Các sở, ngành, đơn vị, cơ quan khác cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn;

b) Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thu, nộp và quản lý, sử dụng nguồn thu tiền chậm nộp.

Điều 2. Nguyên tắc phân chia các khoản thu tiền chậm nộp

1. Hạn chế sử dụng nhiều tỷ lệ phân chia khác nhau đối với các khoản thu tiền chậm nộp cũng như giữa các đơn vị hành chính trên địa bàn. Số thu tiền chậm nộp gắn với cấp nào quản lý thì phân chia cho ngân sách cấp đó.

2. Phân chia nguồn thu tiền chậm nộp gắn với nhiệm vụ và khả năng quản lý nguồn thu của từng cấp.

Điều 3. Nội dung phân chia nguồn thu tiền chậm nộp giữa các cấp ngân sách

1. Đối với khoản thu tiền chậm nộp ngân sách địa phương được hưởng và được hạch toán riêng theo từng tiểu mục quy định tại Thông tư số 300/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, thực hiện phân chia theo khoản thu phát sinh tiền chậm nộp được quy định tại Nghị quyết số 54/2016/NQ-HĐND ngày 15/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phân trăm phân chia các nguồn thu giữa các cấp chính quyền địa phương trong thời kỳ ổn định ngân sách từ năm 2017 đến năm 2020, gồm:

a) Tiền chậm nộp thuế thu nhập cá nhân;

b) Tiền chậm nộp thuế thu nhập doanh nghiệp, trừ thuế thu nhập doanh nghiệp thu từ hoạt động thăm dò, khai thác dầu, khí;

c) Tiền chậm nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

d) Tiền chậm nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước;

đ) Tiền chậm nộp thuế tài nguyên, trừ thuế tài nguyên thu từ hoạt động thăm dò, khai thác dầu, khí;

e) Tiền chậm nộp thuế tiêu thụ đặc biệt, trừ thuế tiêu thụ đặc biệt từ hàng hóa nhập khẩu;

g) Tiền chậm nộp thuế bảo vệ môi trường, trừ thuế bảo vệ môi trường thu từ hàng hóa nhập khẩu.

2. Đối với khoản thu tiền chậm nộp ngân sách địa phương được hưởng nhưng không được hạch toán riêng theo từng khoản thu:

a) Tiền chậm nộp các khoản thuế môn bài, thuế sử dụng đất nông nghiệp, lệ phí trước bạ nhà đất, thu khác, ... (các khoản thu tiền chậm nộp này được hạch toán tại tiểu mục: 4944 - *Tiền chậm nộp các khoản khác còn lại theo quy định của pháp luật do ngành thuế quản lý* và tiểu mục 4947 - *Tiền chậm nộp các khoản khác còn lại theo quy định của pháp luật do ngành khác quản lý*): Cấp tỉnh quản lý thu thì ngân sách cấp tỉnh hưởng 100%; cấp huyện quản lý thu thì ngân sách cấp huyện hưởng 100%; cấp xã quản lý thu thì ngân sách cấp xã hưởng 100%.

b) Tiền chậm nộp thuế giá trị gia tăng, trừ thuế giá trị gia tăng hàng hóa nhập khẩu, thuế giá trị gia tăng thu từ hoạt động thăm dò, khai thác dầu, khí (được hạch toán ở tiểu mục 4931) do đơn vị, tổ chức nộp ngân sách thuộc Cục thuế quản lý thì ngân sách cấp tỉnh hưởng 100%; do đơn vị, tổ chức nộp ngân sách thuộc Chi cục thuế quản lý thì ngân sách cấp huyện hưởng 100%.

3. Các khoản thu tiền chậm nộp do đơn vị thuộc cấp trung ương quản lý nộp ngân sách nhưng ngân sách địa phương được hưởng thì điều tiết ngân sách cấp tỉnh hưởng 100%.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo Luật định tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên Khóa VII, Kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2017 và có hiệu lực từ ngày 18 tháng 12 năm 2017./.

CHỦ TỊCH

Huỳnh Tấn Việt